

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xem xét, thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2022  
nguồn vốn ngân sách địa phương**

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện Mang Yang khóa V, Kỳ họp thứ Tư.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số: 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công”;

Căn cứ Nghị quyết số: 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai “Về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”;

Căn cứ Quyết định số: 893/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 (đợt 1).

Căn cứ Nghị quyết số: 75/NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ điều kiện thực tế phân bổ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

UBND huyện lập Tờ trình xem xét, thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương với tổng vốn là 47.382 triệu đồng, với một số nội dung cụ thể sau:

**1. Nguồn tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư năm 2022: 22.088 triệu đồng.**

- Vốn chuẩn bị đầu tư: 88 triệu đồng.

- Vốn dự phòng: 2.000 triệu đồng thực hiện bố trí 02 nhiệm vụ quy hoạch điều chuyển từ năm 2021 sang năm 2022: Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực trên địa bàn thị trấn Kon Dong với tổng mức đầu tư 1.000 triệu đồng; Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng trung tâm xã Kon Thụp với tổng mức đầu tư 1.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương: 2.000 triệu đồng.

- Bố trí vốn đầu tư 05 dự án khởi công mới với tổng nguồn vốn là 6.600 triệu đồng và 05 công trình chuyển tiếp với tổng nguồn vốn là 11.400 triệu đồng.

**2. Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022: 8.000 triệu đồng.**

- Trích nộp 10% chi đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 800 triệu đồng.

- Phân bổ cho các xã đầu tư xây dựng nông thôn mới: 960 triệu đồng.

- Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương với tổng vốn là: 1.240 triệu đồng.

- Bố trí vốn đầu tư 01 dự án khởi công mới và 01 nhiệm vụ cấm mốc quy hoạch với tổng vốn đầu tư 1.500 triệu đồng.

- Bổ sung nguồn vốn cho dự án Xây dựng nhà lưu trữ; Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ; Thiết bị với tổng vốn bổ sung: 420 triệu đồng.

- Bố trí vốn thực hiện dự án Nâng cấp, chỉnh trang các công viên trên địa bàn thị trấn Kon Dong với tổng vốn đầu tư là 1.000 triệu đồng.

- Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định: 2.080 triệu đồng.

**3. Nguồn thu tiền sử dụng đất phần đầu tăng thu năm 2022: 6.100 triệu đồng.**

- Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương với tổng vốn là: 3.024 triệu đồng.

- Bố trí vốn trả nợ cho công trình Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai với tổng vốn là 1.215 triệu đồng.

- Bố trí vốn trả nợ cho 01 dự án Đường Lý Thái Tổ - Hạng mục: nâng cấp, mở rộng mặt đường, cống thoát nước đoạn từ Ngã ba Kon Dong đến ngã tư đường Trần Phú với tổng vốn là 706 triệu đồng.

- Bố trí vốn đầu tư 01 nhiệm vụ cấm mốc quy hoạch với tổng vốn đầu tư là 300 triệu đồng.

- Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định: 855 triệu đồng.

**4. Nguồn thu tiền sử dụng đất (Ứng vốn Quỹ phát triển đất của tỉnh): 11.194 triệu đồng thực hiện 01 dự án chuyển tiếp: Xây dựng hạ tầng giao thông khu dân cư thuộc khu quy hoạch trung tâm xã Đăk Djrăng.**

*(Có kèm theo kế hoạch đầu tư công năm 2022)*

Kính đề nghị Hội đồng Nhân dân huyện Mang Yang khóa V, Kỳ họp thứ Tư xem xét, cho ý kiến đề UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo. / *Đan*

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- TT Huyện ủy (b/c)
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Lê Trọng*



**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

(Kèm theo Tờ Trình số: 337/TTr-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện Mang Yang)

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số: 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số: 973/2020/UBNTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết 128/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI – kỳ họp thứ 15 về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Mang Yang lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số: 75/NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Căn cứ Quyết định số: 893/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 (đợt 1).

UBND huyện xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2022 với các nội dung cụ thể sau:

**PHẦN I**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH  
ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021**

**A. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 11 tháng năm 2021 và ước thực hiện cả năm 2021 theo từng nguồn vốn cụ thể như sau:**

**I. Vốn cân đối ngân sách tỉnh:**

+ Tổng số dự án: 01 dự án.

+ Khối lượng thực hiện và giải ngân: Đường vào làng Đê Kôn, xã Hra, huyện Mang Yang, khởi công năm 2021, khối lượng thực hiện đến nay: 0/17.000 triệu đồng (đã thực hiện ký hợp đồng sẽ tiến hành thi công vào giữa tháng 12/2021), giải ngân kế hoạch 2021 đến 05/12/2021: 1.943,4 triệu đồng. Hiện nay, chủ đầu tư đang thực hiện công tác tạm ứng cho nhà thầu. Tuy nhiên, do công trình thuộc nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh dẫn đến khả năng cấp vốn của tỉnh không đảm bảo theo kế hoạch.

**II. Vốn CĐNS tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư:**



Tổng kế hoạch vốn: 22.088 triệu đồng, được bố trí cụ thể như sau:

a. Tổng số dự án:

- Vốn chuẩn bị đầu tư: 88 triệu đồng.

- Bố trí vốn cho 08 dự án khởi công mới và 02 nhiệm vụ quy hoạch với tổng vốn đầu tư 20.000 triệu đồng, trong đó có 03 công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2021, 04 công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2022 và 01 công trình dự kiến hoàn thành năm 2023.

- Đối với 02 nhiệm vụ quy hoạch với tổng mức đầu tư là 2.000 đồng sẽ thực hiện điều chuyển sang nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022 vì không thể triển khai thực hiện và giải ngân trong năm 2021.

b. Khối lượng thực hiện và giải ngân:

Khối lượng thực hiện: 08 dự án khởi công mới trong đó có 03 công trình đã hoàn thành và tiến hành nghiệm thu còn lại đang thi công, khối lượng thực hiện là 58%.

Tổng giá trị giải ngân đạt 16.325/22.088 triệu đồng, đạt 73,9%.

Ước thực hiện cả năm 2021 đạt 100% kế hoạch vốn.

**III. Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2021:** 8.000 triệu đồng, được phân bổ cho các nội dung:

- Trích nộp về tỉnh thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh: 650 triệu đồng.

- Thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện: 1.436 triệu đồng.

- Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định: 1.248 triệu đồng.

- Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư: 2.706 triệu đồng.

- Hỗ trợ thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương và các dự án ngân sách TW, ngân sách tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện: 1.000 triệu đồng.

- Phân bổ các xã đầu tư nông thôn mới: 960 triệu đồng.

Ước thực hiện cả năm 2021: Khối lượng thực hiện đạt hơn 100% kế hoạch vốn năm 2021, tuy nhiên do hiện nay nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2021 chưa đảm bảo do đó chưa thể cấp vốn toàn bộ cho kế hoạch năm 2021.

**IV. Nguồn tăng thu sử dụng đất năm 2021:** 2.000 triệu đồng

- Thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện: 859 triệu đồng.

- Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định: 1.141 triệu đồng.

Hiện nay nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2021 chưa đảm bảo do đó chưa thể cấp vốn toàn bộ cho kế hoạch năm 2021.

**V. Nguồn thu tiền sử dụng đất kết dư các năm trước chuyển sang năm 2021:**



- Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định 818,89 triệu đồng. Đến nay đã phân bổ 490,947 triệu đồng cho các công trình cần đền bù-GPMB năm 2021.

**VI. Nguồn tiết kiệm xây dựng cơ bản các năm trước chuyển sang năm 2021:** 1.194 triệu đồng thực hiện 01 dự án: Đường Lý Thái Tổ - hạng mục: Nâng cấp mở rộng mặt đường, cống thoát nước đoạn từ ngã ba Kon Dong đến ngã tư đường Trân Phú. Hiện nay dự án đã thi công, khối lượng đạt 70%, dự kiến đến 31/12/2021 dự án hoàn thành và giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn.

**VII. Nguồn thu tiền sử dụng đất (Ứng vốn Quỹ phát triển đất của tỉnh):** 15.000 triệu đồng thực hiện 01 dự án : Xây dựng hạ tầng giao thông khu dân cư thuộc khu quy hoạch trung tâm xã Đăk Djang. Hiện nay, UBND huyện đã lập phương án đền bù – GPMB để đảm bảo đủ điều kiện ứng vốn tại Quỹ phát triển đất của tỉnh. Dự kiến, dự án chuyển nguồn sang năm 2022 để thực hiện.

**B. Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển:**

Việc huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển chủ yếu bằng hình thức huy động nhân công của một số công trình đặc thù theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, công trình thuộc chương trình giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương 2021, còn lại chủ yếu là các thành phần kinh tế tự đầu tư phát triển phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

**C. Các kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021:**

Nhìn chung, trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, UBND huyện luôn tuân thủ công tác quản lý chặt chẽ các khâu của đầu tư công, đối với những dự án sử dụng ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương luôn được triển khai hoàn tất thủ tục ngay từ đầu năm. Tuy nhiên, đến nay các dự án tiến độ thực hiện dự án còn chậm vì các dự án triển khai vào giữa tháng 8/2021, lúc này khí hậu Mang Yang đã vào mùa mưa, dẫn đến tiến độ thi công còn chậm và chưa đạt so với kế hoạch.

**D. Các giải pháp, kiến nghị để tiếp tục triển khai kế hoạch trong các tháng cuối năm 2021:**

Để triển khai tốt và hoàn thành kế hoạch nguồn vốn thực hiện các dự án năm 2021, UBND huyện đã triển khai tất cả các văn bản hướng dẫn của tỉnh, của các sở ngành của tỉnh đến từng chủ đầu tư để kịp thời nắm bắt, đồng thời thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện. Đôn đốc các đầu đảm bảo thực hiện 100% kế hoạch đã giao năm 2021.

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

#### I. Nguyên tắc chung:

- Kế hoạch đầu tư công năm 2022 góp phần thực hiện các mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Mang Yang đã



được Đại hội đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết, phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025.

- Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trong từng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng.

- Trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đúng theo quy tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số: 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết 128/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI – kỳ họp thứ 15.

- Các dự án khởi công mới nằm trong khả năng cân đối nguồn vốn của huyện, xã khả năng của các nguồn thu, phù hợp với quy hoạch được duyệt, để đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân năm 2022.

## **II. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022:**

### **1. Dự kiến nhu cầu và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư kế hoạch năm 2022 trên địa bàn:**

- Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI – kỳ họp thứ 15 về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của tỉnh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ khả năng thu ngân sách và dự kiến nguồn thu từ tiền sử dụng đất năm 2022.

Dự kiến khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư kế hoạch năm 2022 trên địa bàn huyện Mang Yang là: 47.382 triệu đồng, trong đó nguồn thu tinh phân cấp huyện quyết định đầu tư: 22.088 triệu đồng, nguồn thu tiền sử dụng đất: 8.000 triệu đồng, nguồn tăng thu sử dụng đất 6.100 triệu đồng, nguồn thu tiền sử dụng đất (Ứng vốn Quỹ phát triển đất của tỉnh): 11.194 triệu đồng.

### **2. Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2022:**

#### **a. Nguyên tắc, tiêu chí bố trí kế hoạch:**

- Tuân thủ Luật Đầu công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI – kỳ họp thứ 15, phù hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền.

- Việc bố trí kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2022 theo hướng tập trung, đầu tư có hiệu quả cho từng công trình, dự án, không dàn trải và ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đúng theo quy tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số: 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết 128/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI – kỳ họp thứ 15.

- Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 phù hợp và không vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 được giao.

- Ưu tiên bố trí trả nợ và dự án chuyển tiếp.



**b. Dự kiến danh mục và bố trí kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 cho từng công trình, dự án:**

Trên cơ sở dự kiến nhu cầu và khả năng cân đối nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 và các nguyên tắc bố trí vốn trên, UBND huyện Mang Yang báo cáo dự kiến danh mục các công trình do cấp tỉnh quyết định đầu tư và bố trí kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước cấp huyện năm 2022 với tổng nguồn vốn là 47.382 triệu đồng, cụ thể như sau:

**b.1. Nguồn tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư năm 2022: 22.088 triệu đồng.**

- Vốn chuẩn bị đầu tư: 88 triệu đồng.
- Vốn dự phòng: 2.000 triệu đồng thực hiện bố trí 02 nhiệm vụ quy hoạch điều chỉnh từ năm 2021 sang năm 2022: Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực trên địa bàn thị trấn Kon Dong với tổng mức đầu tư 1.000 triệu đồng; Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng trung tâm xã Kon Thụp với tổng mức đầu tư 1.000 triệu đồng.
- Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương: 2.000 triệu đồng.
- Bố trí vốn đầu tư 05 dự án khởi công mới với tổng nguồn vốn là 6.600 triệu đồng và 05 công trình chuyển tiếp với tổng nguồn vốn là 11.400 triệu đồng.

**b.2. Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022: 8.000 triệu đồng.**

- Trích nộp 10% chi đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 800 triệu đồng.
- Phân bổ cho các xã đầu tư xây dựng nông thôn mới: 960 triệu đồng.
- Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương với tổng vốn là: 1.240 triệu đồng.
- Bố trí vốn đầu tư 01 dự án khởi công mới và 01 nhiệm vụ cắm mốc quy hoạch với tổng vốn đầu tư 1.500 triệu đồng.
- Bổ sung nguồn vốn cho dự án Xây dựng nhà lưu trữ; Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ; Thiết bị với tổng vốn bổ sung: 420 triệu đồng.
- Bố trí vốn thực hiện dự án Nâng cấp, chỉnh trang các công viên trên địa bàn thị trấn Kon Dong với tổng vốn đầu tư là 1.000 triệu đồng.
- Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định: 2.080 triệu đồng.

**b.3. Nguồn thu tiền sử dụng đất phần đầu tăng thu năm 2022: 6.100 triệu đồng.**

- Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương với tổng vốn là: 3.024 triệu đồng.
- Bố trí vốn trả nợ cho công trình Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai với tổng vốn là 1.215 triệu đồng.

- Bố trí vốn trả nợ cho 01 dự án Đường Lý Thái Tổ - Hạng mục: nâng cấp, mở rộng mặt đường, cống thoát nước đoạn từ Ngã ba Kon Dong đến ngã tư đường Trần Phú với tổng vốn là 706 triệu đồng.

- Bố trí vốn đầu tư 01 nhiệm vụ cấm mốc quy hoạch với tổng vốn đầu tư là 300 triệu đồng.

- Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định: 855 triệu đồng.

**b.4. Nguồn thu tiền sử dụng đất (Ứng vốn Quỹ phát triển đất của tỉnh):**  
11.194 triệu đồng thực hiện 01 dự án chuyển tiếp: Xây dựng hạ tầng giao thông khu dân cư thuộc khu quy hoạch trung tâm xã Đăk Djrăng.

Trên đây là kế hoạch đầu tư công năm 2022 của UBND huyện Mang Yang./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Kế hoạch & ĐT;
- Sở Tài chính;
- Huyện ủy (B/c);
- TT. HĐND huyện (B/c);
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu VT-KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Biểu số 01**  
**DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022 TỪ NGUỒN TỈNH PHÂN CẤP HUYỆN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ**  
 (Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND huyện Mang Yang)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT         | Danhs mục dự án  | Địa điểm XD       | Năng lực thiết kế  | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh |                                | Lấy kế số vốn dự kiến bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2021 |                                | Kế hoạch vốn đầu tư NSDP năm 2022 |                                |                                | Ghi chú |                |
|-------------|--|-------------------|--|-----------------|--|--------------------------------|--|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|---------|----------------|
|             |  |                   |  |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành   | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP   | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP                    | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP                 |         |                |
|             |  |                   |  |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) |         | Trong đó: NSDP |
|             | <b>TỔNG SỐ</b>   |                   |  |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                |                                |         |                |
| <b>I</b>    | <b>VỐN DỰ PHÒNG</b>  |                   |  |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                |                                |         |                |
| 1           | Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực trên địa bàn thị trấn Kon Dong             | Thị trấn Kon Dong | Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư trên địa bàn thị trấn Kon Dơ ng. tỷ lệ 1/500  | 2022            |  | 1.000,00                       | 1.000,00   |                                |                                   | 1.000,00                       |                                |         |                |
| 2           | Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng trung tâm xã Kon Thup                                | Xã Kon Thup       | Điều chỉnh Quy hoạch xã Kon Thup theo hướng đô thị loại V  | 2022            |  | 1.000,00                       | 1.000,00   |                                |                                   | 1.000,00                       |                                |         |                |
| <b>II</b>   | <b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>   |                   |  |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                |                                |         |                |
| III         | Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương         | Các xã, thị trấn  | Đường BTXM, đường đá dăm láng nhựa, hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường GTNT hiện hành, kênh mương   | 2021-2025       |  |                                |  |                                |                                   | 2.000,00                       |                                |         |                |
| IV          | Vốn đầu tư   |                   |  |                 |  |                                |  |                                |                                   | 18.000,00                      |                                |         |                |
| <b>IV.1</b> | <b>TRƯỜNG HỌC</b>  |                   |  |                 |  |                                |  |                                |                                   | 7.520,00                       |                                |         |                |
| 1           | Các dự án chuyển tiếp  |                   |  |                 |  |                                |  |                                |                                   | 7.520,00                       |                                |         |                |
| 1.1         | Trường Tiểu học Thị trấn Kon Dong số 2   | Xã Kon Chiêng     | Nhà học lý thuyết 6 phòng + 1 phòng bộ môn (tín học). Công trình cấp III, 2 tầng. DTXD: 587m <sup>2</sup> , DTS: 1.605m <sup>2</sup> và thiết bị   | 2021-2022       | 659B/QĐ-UBND ngày 31/5/2021  | 10.000,00                      | 10.000,00  | 6.500,00                       | 6.500,00                          | 3.500,00                       |                                |         |                |
| 1.2         | Trường Tiểu học Kon Thup   | Xã Đê Ar          | Nhà hiệu bộ, thư viện, 02 tầng. DTXD: 290m <sup>2</sup> , DTS: 535m <sup>2</sup> . Nhà học lý thuyết 04 phòng + 04 phòng chức năng (AV, TH, AN, MT), 02 tầng. DTXD: 485m <sup>2</sup> , DTS: 925m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ, thiết bị | 2021-2023       | 657A/QĐ-UBND ngày 31/5/2021  | 10.290,00                      | 10.020,00  | 3.000,00                       | 3.000,00                          | 4.020,00                       |                                |         |                |
| <b>2</b>    | <b>Dự án khởi công mới trong năm 2022</b>  |                   |  |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                |                                |         |                |
| <b>IV.2</b> | <b>TRỤ SỞ LÀM VIỆC</b>   |                   |  |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                |                                |         |                |
| <b>1</b>    | <b>Các dự án chuyển tiếp</b>   |                   |  |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                |                                |         |                |
| 1.1         | Xây dựng nhà lưu trữ; Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ; Thiết bị | Thị trấn Kon Dong | Xây dựng nhà lưu trữ; Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ; Thiết bị   | 2021-2022       |  | 3.290,00                       | 3.290,00   | 1.500,00                       | 1.500,00                          | 1.370,00                       |                                |         | Tăng TMDT      |
| 1.2         | Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc của UBND huyện, nhà công vụ, trang thiết bị     | Thị trấn Kon Dong | Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc, nhà công vụ; trang thiết bị  | 2021-2022       | 658A/QĐ-UBND ngày 31/5/2021  | 1.510,00                       | 1.510,00   | 1.000,00                       | 1.000,00                          | 510,00                         |                                |         |                |
| <b>2</b>    | <b>Dự án khởi công mới trong năm 2022</b>  |                   |  |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                |                                |         |                |
| 2.1         | Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện  | Thị trấn Kon Dong | Cải tạo khối nhà học, làm việc; nhà ở, bếp ăn, phòng họp, sơn sửa công bằng rào thoáng L=200m  | 2022            | 53/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 2391/QĐ-UBND ngày 06/12/2021                            | 1.200,00                       | 1.200,00   | 1.200,00                       | 1.200,00                          | 1.200,00                       |                                |         |                |

| STT   | Danh mục dự án   | Địa điểm XD        | Nội dung thiết kế   | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh |                                | Lấy kế số vốn dự kiến bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2021 |                                | Kế hoạch vốn đầu tư NSDP năm 2022 |                                |                                | Ghi chú |                                  |                    |
|---|--|--------------------|---|-----------------|--|--------------------------------|--|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|---------|----------------------------------|--------------------|
|   |  |                    |   |                 | TMDT   |                                | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                                 | Trong đó: NSDP                 | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)    | Trong đó: NSDP                 | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) |         | Trong đó: NSDP                   |                    |
|   |  |                    |   |                 | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)   | Trong đó: NSDP                 |  |                                |                                   |                                |                                |         | Thu hồi các khoản ứng trước NSDP | Thanh toán nợ XDCB |
| 2.2   | Trụ sở xã Kon Chiêng   | Xã Kon Chiêng      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà làm việc (02 tầng): Công trình cấp III, 02 tầng, diện tích xây dựng 190 m<sup>2</sup>; diện tích sàn 382 m<sup>2</sup>. Chiều cao nền (từ mặt sân trước) trung bình: 450 mm; chiều cao trần tầng 1: 3,9 m; chiều cao trần tầng 2: 7,8m; chiều cao tính từ nền (cao độ 0,00) lên đỉnh mái: 10,10 m.</li> <li>Hàng mục: Kê đá + Sân bê tông. Kê đá có chiều dài: 45,67m; Diện tích xây dựng sân bê tông: 652 m<sup>2</sup>.</li> <li>Hàng mục: Nhà để xe: Diện tích xây dựng: 63 m<sup>2</sup>. Thiết bị: Thiết bị văn phòng.</li> </ul> | 2022-2023       | Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành   | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP   | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP                    | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP                 |         |                                  |                    |
|   |  |                    |   |                 | 55/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 2392/QĐ-UBND ngày 06/12/2021                            | 3.000,00                       | 3.000,00   | 1.400,00                       | 1.400,00                          | 1.400,00                       |                                |         |                                  |                    |
| 2.3   | Cải tạo hội trường UBND huyện  | Thị trấn Kon Dong  | Cải tạo, nâng cấp hội trường: cải tạo nhà vệ sinh, khoan giếng, cải tạo công, hàng rào, xây mới 02 nhà chòi lư gác; mở rộng, nâng cấp sân bê tông; cải tạo bồn hoa cây cảnh và các trang thiết bị bên trong.  | 2022            |  | 2.000,00                       | 2.000,00   | 2.000,00                       | 2.000,00                          | 2.000,00                       |                                |         |                                  |                    |
| <b>IV.3 ĐỒ THỊ VÀ NƯỚC SẠCH</b>             |  |                    |   |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                |                                |         |                                  |                    |
| <b>1 Các dự án chuyển tiếp</b>              |  |                    |   |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                |                                |         |                                  |                    |
| 1.1   | Lát gạch Block và nâng cấp vỉa hè một số tuyến đường nội thị                     | Thị trấn Kon Dong, | Lát gạch Block, nâng cấp vỉa hè   | 2021-2022       |  | 4.000,00                       | 4.000,00   | 2.000,00                       | 2.000,00                          | 2.000,00                       |                                |         |                                  |                    |
| <b>2 Dự án khởi công mới trong năm 2022</b> |  |                    |   |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                |                                |         |                                  |                    |
| 2.1   | Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Lý Thái Tô và các tuyến đường nội thị | Thị trấn Kon Dong  | Công trình đa tầng kỹ thuật cấp IV, lát vỉa hè gạch block DT 1.790m <sup>2</sup> . Xây bờ vỉa, đan rãnh và bổ sung tấm đan mương  | 2022            | 51/NQ-HĐND ngày 01/4/2021; 2342/QĐ-UBND ngày 26/11/2021                            | 1.000,00                       | 1.000,00   | 1.000,00                       | 1.000,00                          | 1.000,00                       |                                |         |                                  |                    |
| 2.2   | Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lai và đường Lý Thái Tô.                              | Thị trấn Kon Dong  | Nâng cấp, mở rộng mặt đường, hệ thống thoát nước đường Lê Lai L=315m (từ QL 19 đến đường Nguyễn Văn Linh) theo đúng quy hoạch; mở rộng mặt đường, hệ thống thoát nước đường Lý Thái Tô L=157m (từ Trần Phú đến Lê Hồng Phong)   | 2022-2023       | 56/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 2342/QĐ-UBND ngày 26/11/2021                            | 3.800,00                       | 3.800,00   | 1.000,00                       | 1.000,00                          | 1.000,00                       |                                |         |                                  |                    |



Mẫu biểu số 02

**DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022 TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT,  
NGUỒN TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (ỨNG VỐN TỪ QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH)**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND huyện Mang Yang)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT    | Danh mục dự án  | Địa điểm XD       | Năng lực thiết kế  | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh |      | Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Ghi chú              |
|-------|---|-------------------|--|-----------------|--|------|--|-------------------|----------------------|
|       |   |                   |  |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành   | TMDT |  |                   |                      |
|       | <b>TỔNG SỐ</b>  |                   |  |                 |  |      |  |                   |                      |
| A     | Nguồn tiền thu sử dụng đất của huyện  |                   |  |                 |  |      |  | 25.294,0          |                      |
| I     | Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định                                     |                   |  |                 |  |      |  | 8.000,0           |                      |
| II    | Trích nộp 10% chi đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất |                   |  |                 |  |      |  | 2.080,0           |                      |
| III   | Tiền sử dụng đất còn lại  |                   |  |                 |  |      |  | 800,0             |                      |
| III.1 | Tiền sử dụng đất trích nộp quỹ phát triển đất   |                   |  |                 |  |      |  | 5.120,0           |                      |
| III.2 | Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư  |                   |  |                 |  |      |  | 0,0               |                      |
| (1)   | Các dự án chuyển tiếp sang năm 2022   |                   |  |                 |  |      |  | 2.920,0           |                      |
| (2)   | Các dự án khởi công mới   |                   |  |                 |  |      |  | 2.620,0           |                      |
| -     | Trụ sở làm việc   |                   |  |                 |  |      |  |                   |                      |
| 1     | Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa Trụ sở làm việc HĐND huyện  | TT. Kon Dong      | - Sửa chữa cải tạo lại công năng sử dụng của một số phòng làm việc và thay thế các hạng mục đã xuống cấp của công trình.<br>Diện tích cải tạo: 353m2<br>- Sửa chữa, cải tạo khu vệ sinh.<br>- Thiết bị: Thiết bị văn phòng | 2022            | 54/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 2390/QĐ-UBND ngày 06/12/2021                            |      | 1.200,00                                       | 1.200,0           |                      |
| 2     | Xây dựng nhà lưu trữ; Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ; Thiết bị                                    | Thị trấn Kon Dong | Xây dựng nhà lưu trữ; Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ; Thiết bị   | 2021-2022       |  |      | 3.290,00                                       | 420,0             | Tăng tổng mức đầu tư |
| 3     | Nâng cấp, chỉnh trang các công viên trên địa bàn thị trấn Kon Dong  | Thị trấn Kon Dong | Nâng cấp, chỉnh trang các công viên  | 2022            |  |      | 1.000,0  | 1.000,0           |                      |

| TT    | Danh mục dự án  | Địa điểm XD   | Nội lực thiết kế  | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh |         | Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Ghi chú                               |
|-------|---|---|---|-----------------|---|---------|--|-------------------|---------------------------------------|
|       |   |   |   |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành  | TMDT    |  |                   |                                       |
| -     | <b>Nhiệm vụ Quy Hoạch</b>   |   |   |                 |   |         |  | 300,0             |                                       |
| I     | Cắm mốc quy hoạch và pa nô công bố Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm Công nghiệp TTCN ĐăkDjưăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai      | Xã Đăk Djưăng   | Cắm mốc quy hoạch và pa nô công bố Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm Công nghiệp TTCN ĐăkDjưăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai      | 2022            | 2389B/QĐ-UBND ngày 03/12/2021   | 300,0   | 300,0  |                   |                                       |
| III.3 | <b>Phân bổ cho các xã đầu tư xây dựng nông thôn mới</b>   | Các xã, thị trấn  |   |                 |   |         | 960,0  |                   |                                       |
| III.4 | <b>Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương</b>   | Các xã, thị trấn  | Đường BTXM, đường đá dăm láng nhựa, hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường GTNT hiện hành, kênh mương                          | 2021-2025       |   |         | 1.240,0  |                   |                                       |
| B     | <b>Nguồn thu tiền sử dụng đất phân đấu tăng thu giai đoạn 2021-2025</b>   |   |   |                 |   |         | 6.100,0  |                   |                                       |
| I     | <b>Chi công tác đền bù giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện</b>   | Các xã, Thị trấn Kon Dong   | Chi công tác đền bù giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện  | 2021            |   |         | 855,0  |                   |                                       |
| II    | <b>Nhiệm vụ quy hoạch</b>   |   |   |                 |   |         | 300,0  |                   |                                       |
| I     | Cắm mốc quy hoạch và pa nô công bố Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư tiểu khu 501, thôn Tân Phú, xã Đăk Djưăng, tỉnh Gia Lai | Khu dân cư tại Tiểu khu 501, thôn Tân Phú, xã Đăk Djưăng, tỉnh Gia Lai. | Cắm mốc quy hoạch và pa nô công bố Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư tiểu khu 501, thôn Tân Phú, xã Đăk Djưăng, tỉnh Gia Lai | 2022            | 2389C/QĐ-UBND ngày 03/12/2021   | 300,0   | 300,0  |                   |                                       |
| III   | <b>Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư</b>   |   |   |                 |   |         | 1.921,0  |                   |                                       |
| I     | Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai                              | Các xã, thị trấn  | Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai                              | 2021            | 356A/QĐ-UBND ngày 30/3/2021   | 2.295,0 | 1.215,0  |                   | Bố trí vốn trả nợ công trình năm 2021 |



| TT | Danh mục dự án  | Địa điểm XD       | Nội dung thiết kế   | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh |          | Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Ghi chú                               |
|----|---|-------------------|---|-----------------|---|----------|--|-------------------|---------------------------------------|
|    |   |                   |   |                 | Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành  | TMDT     |  |                   |                                       |
| 2  | Đường Lý Thái Tổ - Hàng mục: nâng cấp, mở rộng mặt đường, công thoát nước đoạn từ Ngã ba Kon Dong đến ngã tư đường Trần Phú | Thị trấn Kon Dong | Nâng cấp, mở rộng 266,37 m mặt đường mỗi bên 3,75m theo QH giao thông; mặt đường bê tông nhựa loại chặt C19 dày 7cm; công thoát nước 2 bên đoạn Phạm Văn Đồng đến Trần Phú dài 80 x 2m. | 2021            | 50/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 1773/QĐ-UBND ngày 01/10/2021                                   | 1.900,0  | 1.194,0  | 706,0             | Bố trí vốn trả nợ công trình năm 2021 |
| IV | Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương  | Các xã, thị trấn  | Đường BTXM, đường đá dăm láng nhựa, hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường GTNT hiện hành, kênh mương  | 2021-2025       |   |          |  | 3.024,0           |                                       |
| C  | Nguồn thu tiền sử dụng đất (Ứng vốn Quỹ phát triển đất của tỉnh)  |                   |   |                 |   |          |  | 11.194,0          |                                       |
| -  | Ngành giao thông  |                   |   |                 |   |          |  | 11.194,0          |                                       |
|    | Xây dựng hạ tầng giao thông khu dân cư thuộc khu quy hoạch trung tâm xã Đắk Djrăng  | Xã Đắk Djrăng     | Đầu tư hạ tầng các tuyến đường giao thông, hệ thống thoát nước theo dự án và chi công tác đền bù -GPMB  | 2021-2022       | 134/NQ-HĐND ngày 01/4/2021  | 26.194,0 | 15.000,0                                       | 11.194,0          |                                       |

Số: /NQ-HĐND

Mang Yang, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022  
nguồn vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG  
KHÓA V - KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều trong Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết 128/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI – kỳ họp thứ 15 về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số: 75/NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện Mang Yang “V/v phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện đầu tư”; Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện Mang Yang “V/v điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương”;

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /12/2021 của UBND huyện Mang Yang “Về việc xem xét, thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương”; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tại Kỳ họp thứ Tư, ngày /12/2021.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương của huyện Mang Yang với tổng vốn là 47.382 triệu đồng, với một số nội dung cụ thể sau:

**1. Nguồn tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư năm 2022: 22.088 triệu đồng.**

- Vốn chuẩn bị đầu tư: 88 triệu đồng.

- Vốn dự phòng: 2.000 triệu đồng thực hiện bố trí 02 nhiệm vụ quy hoạch điều chuyển từ năm 2021 sang năm 2022: Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực trên



địa bàn thị trấn Kon Dong với tổng mức đầu tư 1.000 triệu đồng; Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng trung tâm xã Kon Thụp với tổng mức đầu tư 1.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương: 2.000 triệu đồng.

- Bố trí vốn đầu tư 05 dự án khởi công mới với tổng nguồn vốn là 6.600 triệu đồng và 05 công trình chuyển tiếp với tổng nguồn vốn là 11.400 triệu đồng.

## **2. Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022: 8.000 triệu đồng.**

- Trích nộp 10% chi đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 800 triệu đồng.

- Phân bổ cho các xã đầu tư xây dựng nông thôn mới: 960 triệu đồng.

- Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương với tổng vốn là: 1.240 triệu đồng.

- Bố trí vốn đầu tư 01 dự án khởi công mới và 01 nhiệm vụ cấm mốc quy hoạch với tổng vốn đầu tư 1.500 triệu đồng.

- Bổ sung nguồn vốn cho dự án Xây dựng nhà lưu trữ; Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ; Thiết bị với tổng vốn bổ sung: 420 triệu đồng.

- Bố trí vốn thực hiện dự án Nâng cấp, chỉnh trang các công viên trên địa bàn thị trấn Kon Dong với tổng vốn đầu tư là 1.000 triệu đồng.

- Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định: 2.080 triệu đồng.

## **3. Nguồn thu tiền sử dụng đất phần đấu tăng thu năm 2022: 6.100 triệu đồng.**

- Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương với tổng vốn là: 3.024 triệu đồng.

- Bố trí vốn trả nợ cho công trình Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai với tổng vốn là 1.215 triệu đồng.

- Bố trí vốn trả nợ cho 01 dự án Đường Lý Thái Tổ - Hạng mục: nâng cấp, mở rộng mặt đường, cống thoát nước đoạn từ Ngã ba Kon Dong đến ngã tư đường Trần Phú với tổng vốn là 706 triệu đồng.

- Bố trí vốn đầu tư 01 nhiệm vụ cấm mốc quy hoạch với tổng vốn đầu tư là 300 triệu đồng.

- Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định: 855 triệu đồng.

**4. Nguồn thu tiền sử dụng đất (Ứng vốn Quỹ phát triển đất của tỉnh):** 11.194 triệu đồng thực hiện 01 dự án chuyển tiếp: Xây dựng hạ tầng giao thông khu dân cư thuộc khu quy hoạch trung tâm xã Đăk Djang.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giao UBND huyện ban hành thực hiện hoàn thành Nghị quyết theo đúng quy định hiện hành của nhà nước, nhất là Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng và các văn bản dưới luật tương ứng.

**Điều 3:** Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND, tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND huyện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân huyện Mang Yang khóa V, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày      tháng      năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- TT Huyện ủy (B/c);
- UBMTTQ huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, HĐND.



**BIỂU SỐ 01**  
**DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022 TỪ NGUỒN TÍNH PHÂN CẤP HUYỆN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ**  
 (Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của HĐND huyện Móng Yang)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT   | Danh mục dự án   | Địa điểm XD       | Nội dung thiết kế  | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh |                | Lấy kế số vốn dự kiến bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2021 |                | Kế hoạch vốn đầu tư NSDP năm 2022 |  |         | Ghi chú |                                 |                    |
|---|--|-------------------|--|-----------------|--|----------------|--|----------------|-----------------------------------|--|---------|---------|---------------------------------|--------------------|
|   |  |                   |  |                 | TMBĐT  |                | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                                 | Trong đó: NSDP | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)    | Trong đó: NSDP                         | Tổng số |         | Trong đó:                       |                    |
|   |  |                   |  |                 | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)   | Trong đó: NSDP |  |                |                                   |  |         |         | Thu hồi các khoản nợ trước NSDP | Thành toán nợ XDCB |
| <b>I VỐN DỰ PHÒNG</b>   |  |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   |  |         |         |                                 |                    |
| 1   | Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực trên địa bàn thị trấn Kon Dong                               | Thị trấn Kon Dong | Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư trên địa bàn thị trấn Kon Dong ng. tỷ lệ 1/500  | 2022            |  | 1.000,00       | 1.000,00   |                |                                   | 1.000,00                               |         |         |                                 |                    |
| 2   | Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng trung tâm xã Kon Thup  | Xã Kon Thup       | Điều chỉnh Quy hoạch xã Kon Thup theo hướng đô thị loại V  | 2022            |  | 1.000,00       | 1.000,00   |                |                                   | 1.000,00                               |         |         |                                 |                    |
| <b>II CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>   |  |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   |  |         |         |                                 |                    |
| <b>III Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiến cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương</b> |  |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   |  |         |         |                                 |                    |
| <b>IV VỐN ĐẦU TƯ</b>  |  |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   |  |         |         |                                 |                    |
| <b>IV.1 TRƯỜNG HỌC</b>  |  |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   |  |         |         |                                 |                    |
| 1   | Các dự án chuyển tiếp  |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   |  |         |         |                                 |                    |
| 1.1   | Trường Tiểu học Thị trấn Kon Dong số 2   | Xã Kon Chiêng     | Nhà học lý thuyết 6 phòng + 1 phòng bộ môn (tính học): Công trình cấp III, 2 tầng.DTXD: 587m <sup>2</sup> ; DTS: 1.605m <sup>2</sup> và thiết bị   | 2021-2022       |  | 10.000,00      | 10.000,00  | 6.500,00       | 6.500,00                          | 6.500,00                               |         |         |                                 |                    |
| 1.2   | Trường Tiểu học Kon Thup   | Xã Đê Ar          | Nhà hiệu bộ, thư viện, 02 tầng. DTXD: 290m <sup>2</sup> ; DTS: 535m <sup>2</sup> ; Nhà học lý thuyết 04 phòng + 04 phòng chức năng (AV, TH, AN, MT), 02 tầng. DTXD: 485m <sup>2</sup> ; DTS: 925m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ, thiết bị | 2021-2023       |  | 10.290,00      | 10.020,00  | 3.000,00       | 3.000,00                          | 3.000,00                               |         |         |                                 |                    |
| 2   | Dự án khởi công mới trong năm 2022   |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   |  |         |         |                                 |                    |
| <b>IV.2 TRỤ SỞ LÀM VIỆC</b>   |  |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   |  |         |         |                                 |                    |
| 1   | Các dự án chuyển tiếp  |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   |  |         |         |                                 |                    |
| 1.1   | Xây dựng nhà lưu trữ, Sửa chữa phòng làm việc làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ, Thiết bị Thiết bị | Thị trấn Kon Dong | Xây dựng nhà lưu trữ, Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ, Thiết bị   | 2021-2022       |  | 3.290,00       | 3.290,00   | 1.500,00       | 1.500,00                          | 1.500,00                               |         |         |                                 |                    |
| 1.2   | Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc của UBND huyện, nhà công vụ, trang thiết bị.                      | Thị trấn Kon Dong | Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc, nhà công vụ, trang thiết bị.   | 2021-2022       |  | 1.510,00       | 1.510,00   | 1.000,00       | 1.000,00                          | 1.000,00                               |         |         |                                 |                    |
| 2   | Dự án khởi công mới trong năm 2022   |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   |  |         |         |                                 |                    |
| 2.1   | Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện  | Thị trấn Kon Dong | Cải tạo khối nhà học, làm việc, nhà ở, bếp ăn, phòng họp; sơn sửa công hạng rào thoáng L=200m  | 2022            |  | 1.200,00       | 1.200,00   | 1.200,00       | 1.200,00                          | 1.200,00                               |         |         |                                 |                    |
|   |  |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   | <b>Tổng</b>                            |         |         |                                 |                    |
|   |  |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   | <b>TMBĐT</b>                           |         |         |                                 |                    |
|   |  |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   | <b>NSDP</b>                            |         |         |                                 |                    |
|   |  |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   | <b>Thu hồi các khoản nợ trước NSDP</b> |         |         |                                 |                    |
|   |  |                   |  |                 |  |                |  |                |                                   | <b>Thành toán nợ XDCB</b>              |         |         |                                 |                    |

| STT                             | Danh mục dự án   | Địa điểm XD        | Nội dung thiết kế   | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh |                                | Lấy kế số vốn dự kiến bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2021 |                                | Kế hoạch vốn đầu tư NSDP năm 2022 |                                |                | Chức vụ |                                |                |  |
|---------------------------------|--|--------------------|---|-----------------|--|--------------------------------|--|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|----------------|---------|--------------------------------|----------------|--|
|                                 |  |                    |   |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành   | TMDT                           |  | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP                    | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP |         | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP |  |
|                                 |  |                    |   |                 |  | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP   |                                |                                   |                                |                |         |                                | Tổng số        | Trong đó: Thu hồi các khoản ứng trước NSDP |
| 2,2                             | Trụ sở xã Kon Chiêng   | Xã Kon Chiêng      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà làm việc (02 tầng): Công trình cấp III, 02 tầng, diện tích xây dựng 190 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 382 m<sup>2</sup>. Chiều cao nền (từ mặt sân trước) trung bình: 450 mm; chiều cao trần tầng 1: 3,9 m, chiều cao trần tầng 2: 7,8m; chiều cao tính từ nền (cao độ 0,00) lên đỉnh mái: 10,10 m.</li> <li>Hàng mục: Kê đá + Sân bê tông. Kê đá có chiều dài: 45 67m; Diện tích xây dựng sân bê tông: 652 m<sup>2</sup>.</li> <li>Hàng mục: Nhà để xe: Diện tích xây dựng: 63 m<sup>2</sup>.</li> <li>Thiết bị: Thiết bị văn phòng</li> </ul> | 2022-2023       | 3.000,00   | 3.000,00                       |  |                                | 1.400,00                          | 1.400,00                       |                |         |                                |                |  |
| 2,3                             | Cải tạo hội trường UBND huyện  | Thị trấn Kon Dong  | Cải tạo, nâng cấp hội trường; cải tạo nhà vệ sinh, khoan giếng, cải tạo công, hàng rào; xây mới 02 nhà chòi lục giác; mở rộng, nâng cấp sân bê tông, cải tạo bồn hoa cây cảnh và các trang thiết bị bên trong   | 2022            | 2.000,00   | 2.000,00                       |  |                                | 2.000,00                          | 2.000,00                       |                |         |                                |                |  |
| <b>IV.3 ĐÔ THỊ VÀ NƯỚC SẠCH</b> |  |                    |   |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                |                |         |                                |                |  |
| <b>1 Các dự án chuyên tiếp</b>  |  |                    |   |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                |                |         |                                |                |  |
| 1,1                             | Lát gạch Block và nâng cấp vỉa hè một số tuyến đường nội thị                     | Thị trấn Kon Dong, | Lát gạch Block, nâng cấp vỉa hè   | 2021-2022       | 4.000,00   | 4.000,00                       |  |                                | 2.000,00                          | 2.000,00                       |                |         |                                |                |  |
| 2                               | <b>Dự án khởi công mới trong năm 2022</b>  |                    |   |                 |  |                                |  |                                |                                   |                                |                |         |                                |                |  |
| 2,1                             | Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Lý Thái Tổ và các tuyến đường nội thị | Thị trấn Kon Dong  | Công trình đa tầng kỹ thuật cấp IV, lát vỉa hè gạch block DT 1.790m <sup>2</sup> . Xây bờ vỉa, đan rãnh và bổ sung tấm đan mương  | 2022            | 1.000,00   | 1.000,00                       |  |                                | 1.000,00                          | 1.000,00                       |                |         |                                |                |  |
| 2,2                             | Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lai và đường Lý Thái Tổ.                              | Thị trấn Kon Dong  | Nâng cấp, mở rộng mặt đường, hệ thống thoát nước đường Lê Lai=315m (từ QL-19 đến đường Nguyễn Văn Linh) theo đúng quy hoạch; mở rộng mặt đường, hệ thống thoát nước đường Lý Thái Tổ L=157m (từ Trần Phú đến Lê Hồng Phong)   | 2022-2023       | 3.800,00   | 3.800,00                       |  |                                | 1.000,00                          | 1.000,00                       |                |         |                                |                |  |



Mẫu biểu số 02

**DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022 TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, NGUỒN TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (ỨNG VỐN TỪ QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH)**  
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của HĐND huyện Mang Yang)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT             | Danh mục dự án  | Địa điểm XD       | Năng lực thiết kế  | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh |      | Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Ghi chú              |
|----------------|---|-------------------|--|-----------------|--|------|--|-------------------|----------------------|
|                |   |                   |  |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành   | TMDT |  |                   |                      |
| <b>TỔNG SỐ</b> |   |                   |  |                 |  |      |  |                   |                      |
| A              | Nguồn tiền thu sử dụng đất của huyện  |                   |  |                 |  |      |  | 25.294,0          |                      |
| I              | Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định                                     |                   |  |                 |  |      |  | 8.000,0           |                      |
| II             | Trích nộp 10% chi do đặc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất |                   |  |                 |  |      |  | 800,0             |                      |
| III            | Tiền sử dụng đất còn lại  |                   |  |                 |  |      |  | 5.120,0           |                      |
| III.1          | Tiền sử dụng đất trích nộp quỹ phát triển đất   |                   |  |                 |  |      |  | 0,0               |                      |
| III.2          | Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư  |                   |  |                 |  |      |  | 2.920,0           |                      |
| (1)            | Các dự án chuyển tiếp sang năm 2022   |                   |  |                 |  |      |  | 2.920,0           |                      |
| (2)            | Các dự án khởi công mới   |                   |  |                 |  |      |  | 2.620,0           |                      |
| -              | Trụ sở làm việc   |                   |  |                 |  |      |  |                   |                      |
| 1              | Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa Trụ sở làm việc HĐND huyện  | TT. Kon Dong      | - Sửa chữa cải tạo lại công năng sử dụng của một số phòng làm việc và thay thế các hạng mục đã xuống cấp của công trình.<br>Diện tích cải tạo: 353m2<br>- Sửa chữa, cải tạo khu vệ sinh.<br>- Thiết bị: Thiết bị văn phòng | 2022            | 54/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 2390/QĐ-UBND ngày 06/12/2021                            |      | 1.200,00                                       | 1.200,0           |                      |
| 2              | Xây dựng nhà lưu trữ; Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ; Thiết bị                                    | Thị trấn Kon Dong | Xây dựng nhà lưu trữ; Sửa chữa phòng làm việc Huyện ủy, các hạng mục phụ; Thiết bị   | 2021-2022       |  |      | 3.290,00                                       | 1.500,0           | Tăng tổng mức đầu tư |
| 3              | Nâng cấp, chỉnh trang các công viên trên địa bàn thị trấn Kon Dong  | Thị trấn Kon Dong | Nâng cấp, chỉnh trang các công viên  | 2022            |  |      | 1.000,0  | 1.000,0           |                      |

| TT    | Danh mục dự án  | Địa điểm XD  | Nội dung thiết kế   | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh |         | Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Ghi chú                               |
|-------|---|--|---|-----------------|--|---------|--|-------------------|---------------------------------------|
|       |   |  |   |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành   | TMDT    |  |                   |                                       |
| -     | <b>Nhiệm vụ Quy Hoạch</b>   |  |   |                 |  |         |  | 300,0             |                                       |
| I     | Cắm mốc quy hoạch và pa nô công bố Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm Công nghiệp TTCN ĐăkDjưăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai      | Xã Đăk Djưăng  | Cắm mốc quy hoạch và pa nô công bố Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm Công nghiệp TTCN ĐăkDjưăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai      | 2022            | 2389B/QĐ-UBND ngày 03/12/2021  | 300,0   |  | 300,0             |                                       |
| III.3 | <b>Phân bổ cho các xã đầu tư xây dựng nông thôn mới</b>   | Các xã, thị trấn   |   |                 |  |         |  | 960,0             |                                       |
| III.4 | <b>Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương</b>   | Các xã, thị trấn   | Đường BTXM, đường đá dăm láng nhựa, hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường GTNT hiện hành, kênh mương                          | 2021-2025       |  |         |  | 1.240,0           |                                       |
| B     | <b>Nguồn thu tiền sử dụng đất phần đầu tăng thu giai đoạn 2021-2025</b>   |  |   |                 |  |         |  | 6.100,0           |                                       |
| I     | <b>Chi công tác đền bù giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện</b>   | Các xã, Thị trấn Kon Dong  | Chi công tác đền bù giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện  | 2021            |  |         |  | 855,0             |                                       |
| II    | <b>Nhiệm vụ quy hoạch</b>   |  |   |                 |  |         |  | 300,0             |                                       |
| I     | Cắm mốc quy hoạch và pa nô công bố Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư tiểu khu 501, thôn Tân Phú, xã Đăk Djưăng, tỉnh Gia Lai | Khu dân cư tại Tiểu khu 501, thôn Tân Phú, xã Đăk Djưăng, tỉnh Gia Lai | Cắm mốc quy hoạch và pa nô công bố Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư tiểu khu 501, thôn Tân Phú, xã Đăk Djưăng, tỉnh Gia Lai | 2022            | 2389C/QĐ-UBND ngày 03/12/2021  | 300,0   |  | 300,0             |                                       |
| III   | <b>Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư</b>   |  |   |                 |  |         |  | 1.921,0           |                                       |
| I     | Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai                              | Các xã, thị trấn   | Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai                              | 2021            | 356A/QĐ-UBND ngày 30/3/2021  | 2.295,0 | 1.080,0  | 1.215,0           | Bố trí vốn trả nợ công trình năm 2021 |



| TT | Danh mục dự án  | Địa điểm XD       | Nội dung thiết kế   | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh |          | Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021 | Kế hoạch năm 2022                     | Ghi chú |
|----|---|-------------------|---|-----------------|---|----------|--|---------------------------------------|---------|
|    |   |                   |   |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành  | TMDT     |  |                                       |         |
| 2  | Đường Lý Thái Tổ - Hạng mục: nâng cấp, mở rộng mặt đường, công thoát nước đoạn từ Ngã ba Kôn Dong đến ngã tư đường Trần Phú | Thị trấn Kôn Dong | Nâng cấp, mở rộng 266,37 m mặt đường mỗi bên 3,75m theo QH giao thông; mặt đường bê tông nhựa loại chặt C19 dày 7cm; công thoát nước 2 bên đoạn Phạm Văn Đồng đến Trần Phú dài 80 x 2m. | 2021            | 50/NQ-HĐND ngày 16/8/2021; 1773/QĐ-UBND ngày 01/10/2021                                   | 1.900,0  | 706,0  | Bố trí vốn trả nợ công trình năm 2021 |         |
| IV | Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương  | Các xã, thị trấn  | Đường BTXM, đường đá dăm láng nhựa, hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường GTNT hiện hành, kênh mương  | 2021-2025       |   |          | 3.024,0  |                                       |         |
| C  | Nguồn thu tiền sử dụng đất (Ứng vốn Quỹ phát triển đất của tỉnh)  |                   |   |                 |   |          | 11.194,0                                       |                                       |         |
| -  | Ngành giao thông  |                   |   |                 |   |          | 11.194,0                                       |                                       |         |
|    | Xây dựng hạ tầng giao thông khu dân cư thuộc khu quy hoạch trung tâm xã Đăk Djrăng  | Xã Đăk Djrăng     | Đầu tư hạ tầng các tuyến đường giao thông, hệ thống thoát nước theo dự án và chi công tác đền bù - GPMB   | 2021-2022       | 134/NQ-HĐND ngày 01/4/2021  | 26.194,0 | 11.194,0                                       |                                       |         |
|    |   |                   |   |                 |   |          | 15.000,0                                       |                                       |         |